

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672012 - Hình họa - vẽ kỹ thuật
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lưu Tử	Kiên	3673020646	24/10/1994	,00	,00	,00	Nợ HP
2	Nguyễn Chí	Thân	3773020658	16/08/1994	7,10	4,60	5,40	
3	Nguyễn Ngọc	Thiều	3773020660	01/12/1995	7,40	5,30	5,90	
4	Trần Kim	Lợi	3773020666	15/07/1995	6,90	3,20	4,30	
5	Nguyễn Tấn	Sơn	3773020673	07/11/1994	7,30	,00	2,20	CT
6	Nguyễn Tấn	Tài	3773020685	16/08/1994	7,20	5,00	5,70	
7	Trần Thanh	Nam	3773020691	08/08/1995	8,10	4,90	5,90	
8	Nguyễn Mộng	Minh	3773020724	31/01/1995	,00	,00	,00	CT
9	Tổng Đức	Hoàng	3773020725	08/06/1995	2,90	,00	,90	CT
10	Đỗ Vinh	Quang	3773020739	24/11/1995	3,50	,00	1,10	CT
11	Lâm Duy	Văn	3773020768	18/04/1995	6,10	4,40	4,90	
12	Huỳnh Tấn	Hưng	3773020769	23/03/1993	5,00	,00	1,50	CT
13	Lê Dũng Tuấn	Anh	3773020773	25/06/1994	6,50	4,70	5,20	
14	Đoàn Bùi Vũ	Sơn	3773020781	17/12/1995	,00	,00	,00	CT
15	Nguyễn Văn	Cường	3773020783	29/11/1995	5,50	,00	1,70	CT
16	Trần Hồng	Lợi	3773020788	18/07/1995	,00	,00	,00	CT
17	Nguyễn Văn	Giang	3773020799	02/09/1994	7,30	5,00	5,70	
18	Nguyễn Trọng	Tiến	3773020857	26/01/1995	,00	,00	,00	CT
19	Phạm Hữu	Nghĩa	3773020860	01/02/1995	8,30	6,40	7,00	
20	Nguyễn Thị Hồng	Thoa	3773020871	27/08/1995	7,50			
21	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	3773020884	02/01/1995	7,80	6,30	6,80	
22	Hồ Thị Ngọc	Lý	3773020897	24/04/1993	5,70	1,50	2,80	
23	Nguyễn Nhựt	Thiện	3773020908	18/05/1995	4,10	,00	1,20	CT
24	Lưu Hoàng	Vũ	3773020919	07/11/1995	9,00	8,00	8,30	
25	Vũ Thị	Yến	3773020946	24/04/1995	8,70	8,20	8,40	
26	Nguyễn Thế	Hy	3773020961	01/11/1995	,00	,00	,00	CT
27	Võ Thị Thảo	Nguyên	3773020969	19/08/1994	5,70	2,00	3,10	
28	Hồ Huỳnh	Trí	3773020972	10/01/1995	7,60	6,90	7,10	
29	Huỳnh Hải	Đăng	3773020999	22/07/1995	5,40	4,80	5,00	
30	Trần Thiện	Phước	3773021001	01/08/1995	5,00	4,90	4,90	
31	Võ Thành	Luân	3773021017	16/08/1992	8,20	3,80	5,10	
32	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	3773021039	11/03/1995	,00	,00	,00	CT
33	Nguyễn Ngọc	Dương	3773021044	21/10/1994	7,20			
34	Phạm Duy	Phú	3773021045	26/01/1995	6,50	3,00	4,10	
35	Lê Văn	Tuấn	3773021069	15/04/1994	4,40	4,60	4,50	

Học phần : 0672012 - Hình họa - vẽ kỹ thuật
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 1
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Đỗ Lâm	Quỳnh	3773021072	10/11/1995	7,70	6,10	6,60	
37	Trần Bảo	Ni	3773021129	01/08/1995	5,70	3,90	4,40	
38	Hoàng Thị Bích	Ngọc	3773021171	21/08/1995	6,20	3,60	4,40	
39	Trần Ngọc	Thanh	3773021206	20/06/1995	4,80	,00	1,40	CT
40	Phạm Vũ Anh	Minh	3773021222	03/09/1995	7,50	3,30	4,60	
41	Mai Thị	Linh	3773021375	05/02/1995	7,50	4,50	5,40	
42	Phan Tường	An	3773021422	16/11/1994	6,20	4,50	5,00	
43	Lê Quang	Vinh	3773022044	28/09/1995	,00			

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 02 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)